

Dự thảo lần 5 (27/2/2010)

**THÔNG TƯ**  
**HƯỚNG DẪN KIỂM KÊ VÀ LẬP HỒ SƠ KHOA HỌC**  
**DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001-QH 10, ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009-QH 12, ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, ngày 11-11-2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25-12-2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

Công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể nhằm nhận diện giá trị và xác định hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể phục vụ việc xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 2. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhận diện và xác định giá trị* là hoạt động nghiên cứu nhằm xác định tên gọi, loại hình, chủ thể văn hóa, không gian văn hóa, sức sống, đặc điểm và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di sản văn hóa phi vật thể;
2. *Tư liệu hóa* là hoạt động phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, ghi hình (bao gồm hình ảnh tĩnh và hình ảnh động) và các hình thức tư liệu hóa khác;
3. *Chủ thể văn hóa* là tập thể, cá nhân sở hữu, thừa kế, thực hành và sáng tạo di sản văn hóa phi vật thể;
4. *Người thực hành di sản văn hóa phi vật thể* là người thực hiện các hành vi để tạo ra các sản phẩm tinh thần và vật chất chứa đựng giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học;
5. *Cộng đồng* là tập hợp những người có mối quan hệ gắn bó mang tính lịch sử, có chung nhận thức về bản sắc văn hóa và cùng tham gia vào việc sáng tạo, lưu truyền và thực hành di sản văn hóa phi vật thể đó;
6. *Không gian văn hóa liên quan* là nơi di sản văn hóa phi vật thể được sáng tạo, thực hành và lưu truyền.

### **Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể**

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là tổ chức) và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **I. KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

#### **Điều 5. Đối tượng kiểm kê**

1. Đối tượng kiểm kê là di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại, bao gồm:
  - a) Truyền thống truyền khẩu bao gồm sử thi, ca dao, dân ca tục ngữ, hò, vè, câu đố, truyện cổ tích, truyện trạng, truyện cười, truyện ngụ ngôn, hát ru, và các biểu đạt khác được chuyển tải bằng ngôn ngữ;
  - b) Nghệ thuật trình diễn dân gian bao gồm âm nhạc, múa, hát, sân khấu và các hình thức trình diễn dân gian khác;
  - c) Tập quán xã hội bao gồm luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục, tập quán khác;
  - d) Lễ hội truyền thống;

đ) Nghề thủ công truyền thống;

e) Tri thức dân gian bao gồm tri thức về thiên nhiên, đời sống con người, lao động sản xuất, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục và các tri thức dân gian khác.

2. Ưu tiên kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể đang bị mai một, cần bảo vệ khẩn cấp.

### **Điều 6. Nội dung kiểm kê và cách lập phiếu**

Việc kiểm kê cần thu thập thông tin có nội dung sau đây:

1. Tên gọi: Ghi tên thường gọi, tên địa phương và các tên khác (nếu có);  
 2. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Căn cứ vào khoản 1, Điều 5 Thông tư này để xác định loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Trường hợp di sản văn hóa phi vật thể thuộc nhiều loại hình thì ghi đầy đủ các loại hình có liên quan;

3. Địa điểm: Ghi rõ địa danh mà di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại;

4. Chủ thể văn hóa và người thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

a) Trường hợp chủ thể văn hóa và người thực hành di sản văn hóa phi vật thể là một cá nhân, ghi rõ tên, tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, địa chỉ và những thông tin liên quan đến quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

b) Trường hợp chủ thể văn hóa và người thực hành di sản văn hóa phi vật thể là tập thể, ghi tên thường gọi của tập thể và thông tin về những người đại diện cho tập thể đó. Thông tin về những người đại diện ghi như quy định tại mục a khoản này;

5. Miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể.

a) Nêu quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể.

b) Miêu tả sơ bộ hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, công trình kiến trúc, hiện vật và không gian văn hóa liên quan cùng với các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

c) Khả năng duy trì, nguy cơ, nguyên nhân mai một của di sản văn hóa phi vật thể;

6. Đánh giá giá trị của di sản văn hóa phi vật thể: Nêu giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và vai trò hiện tại của di sản văn hóa phi vật thể.

7. Đề xuất biện pháp bảo vệ;

8. Lập thư mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể bao gồm xuất bản phẩm, tư liệu khảo sát, điền dã và tài liệu khác.

### **Điều 7. Phương pháp kiểm kê**

1. Điền dã, khảo sát, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay phim để thu thập thông tin và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể.

2. Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể.

### **Điều 8. Thành phần tham gia kiểm kê**

Tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức và thực hiện việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể gồm:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc;
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã;
3. Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội và cá nhân có liên quan;
4. Chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể và những người có liên quan.

### **Điều 9. Quy trình tổ chức và thực hiện**

1. Thành lập Ban Kiểm kê.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Kiểm kê do 01 Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Trưởng ban. Thành viên Ban Kiểm kê gồm đại diện của các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Ban Kiểm kê có trách nhiệm phối kết hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân, chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể và những người có liên quan để triển khai công tác kiểm kê.

2. Lập kế hoạch kiểm kê.

a) Trưởng ban Kiểm kê có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm kê ngắn hạn và dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện;

b) Nội dung kế hoạch gồm: mục tiêu, đối tượng, phạm vi, thời gian, các hoạt động và phương thức thực hiện, chương trình quảng bá và nâng cao nhận thức, phương tiện và thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác kiểm kê, phân công trách nhiệm, dự toán kinh phí và các nội dung liên quan khác.

3. Tổ chức tập huấn.

Ban Kiểm kê tổ chức tập huấn cho những người tham gia kiểm kê về mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và phương pháp kiểm kê.

4. Tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức.

Tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức của cộng đồng, xã hội về giá trị của di sản văn hóa phi vật thể và mục tiêu, nhiệm vụ của công tác kiểm kê thông qua các hình thức chủ yếu sau đây: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trình diễn di sản văn hóa phi vật thể; tổ chức hội thảo, thuyết trình, giới thiệu với cộng đồng địa phương; in ấn tài liệu để phổ biến và các hình thức tuyên truyền, quảng bá khác.

5. Ban Kiểm kê thành lập các Tổ Kiểm kê.

Tổ Kiểm kê có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, thu thập, tham khảo các thông tin liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể;

- b) Xác định đối tượng kiểm kê theo loại hình, tộc người, khu vực địa lý hoặc di sản văn hóa phi vật thể đang bị mai một, cần bảo vệ khẩn cấp;
- c) Xây dựng kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện;
- d) Điền dã, khảo sát, thu thập thông tin về di sản văn hóa phi vật thể theo nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này;
- đ) Lập Phiếu kiểm kê (mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này);
- e) Tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ và thông báo với cộng đồng địa phương.

#### 6. Hồ sơ kiểm kê

Căn cứ kết quả kiểm kê, Ban Kiểm kê tiến hành lập Hồ sơ kiểm kê. Hồ sơ kiểm kê gồm các thành phần sau:

- a) Báo cáo khoa học.

Báo cáo khoa học trình bày quá trình kiểm kê, những thông tin cơ bản về số lượng, tên gọi, loại hình, giá trị, sức sống, biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Báo cáo khoa học phải có chữ ký của người phụ trách Tổ Kiểm kê và xác nhận của Trưởng Ban Kiểm kê;

- b) Phiếu kiểm kê;

c) Danh mục di sản văn hóa phi vật thể (mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

- d) Bảng ghi âm, ghi hình, ảnh chụp, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ;

- đ) Nhật ký điền dã và các tài liệu khác có liên quan.

Hồ sơ kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chân thực và đầy đủ.

7. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Báo cáo khoa học và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê. Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể của địa phương tới công chúng.

#### **Điều 10. Chế độ báo cáo và cập nhật kết quả kiểm kê**

1. Hằng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm gửi Báo cáo kèm theo Danh mục di sản văn hóa phi vật thể của địa phương được cập nhật ở thời điểm báo cáo tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 10.

2. Trong quá trình kiểm kê, khi phát hiện di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để kịp thời có biện pháp bảo vệ.

## II. LẬP HỒ SƠ KHOA HỌC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

### **Điều 11. Tiêu chí di sản văn hóa phi vật thể được lập hồ sơ khoa học đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

1. Có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc văn hóa của cộng đồng trong quá khứ, hiện tại, phản ánh đa dạng văn hóa và là cơ sở cho sự sáng tạo những giá trị văn hóa mới;

2. Có phạm vi và mức độ ảnh hưởng vùng, miền và quốc gia;

3. Được chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể và cộng đồng tự nguyện ứng cử, đề cử, bảo vệ, phổ biến và truyền dạy.

### **Điều 12. Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể**

Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các thành phần sau:

1. Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này) bao gồm các nội dung sau:

a) Tên gọi: Tên thường gọi; tên địa phương; tên khác (nếu có);

b) Loại hình: Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Thông tư này để xác định;

c) Địa điểm: Ghi địa danh có di sản;

d) Chủ thể văn hóa, người thực hành và cộng đồng có liên quan: Ghi theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 6 và khoản 6 Điều 3 Thông tư này;

đ) Miêu tả: Ghi theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

e) Giá trị: Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. Người được giao trách nhiệm viết Lý lịch cần chú trọng phân tích vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa phi vật thể đối với đời sống đương đại;

g) Hiện trạng: Ghi rõ số lượng người thực hành (nếu có thể); bối cảnh thực hành, truyền dạy; đánh giá nguy cơ tác động đến sự mai một của di sản văn hóa phi vật thể;

h) Các biện pháp bảo vệ: Ghi rõ các biện pháp đã và đang thực hiện để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và đề xuất các biện pháp bảo vệ khác;

i) Địa chỉ cơ quan lập và quản lý Lý lịch.

2. Ảnh: Ít nhất 10 ảnh màu phản ánh thông tin cơ bản về di sản văn hóa phi vật thể, khổ 10cm x 15cm, chú thích đầy đủ. Khuyến khích gửi kèm theo ảnh lưu trữ trên các phương tiện kỹ thuật số.

3. Phim: Ghi trên băng hoặc đĩa, độ dài tối thiểu 10 phút, phản ánh thông tin cơ bản về di sản văn hóa phi vật thể;

4. Âm thanh: Ghi trên băng hoặc đĩa chất lượng tốt phản ánh thông tin cơ bản về di sản văn hóa phi vật thể;

5. Bản đồ phân bố di sản văn hóa phi vật thể ghi theo khu vực kiểm kê và chỉ dẫn đường đến;

6. Tư liệu khảo sát, điền dã có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể;

7. Cam kết bằng văn bản của cá nhân hoặc nhóm đại diện cho chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể đề cử di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

8. Cam kết bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao quyền sử dụng các tư liệu kèm theo Hồ sơ cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào mục đích bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký, đóng dấu xác nhận vào các tài liệu quy định tại Điều 12 Thông tư này.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục lập và gửi hồ sơ khoa học đề cử vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

1. Căn cứ Điều 11 Thông tư này, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập lý lịch tóm tắt, 05 ảnh về di sản văn hóa phi vật thể và văn bản đề nghị di sản văn hóa phi vật thể dự kiến lập hồ sơ khoa học gửi tới Cục Di sản văn hóa để được thỏa thuận.

2. Cục trưởng Cục Di sản văn hóa trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đã được thỏa thuận để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

**Điều 14. Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể**

1. Cục Di sản văn hóa trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2. Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể là tổ chức tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp của Cục Di sản văn hóa.

### III. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

**Điều 15: Quản lý hồ sơ kiểm kê và hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể**

Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể được lưu trữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Di sản văn hóa.

**Điều 16. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể được bố trí trong ngân sách của địa phương và các nguồn khác.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng .... năm 2010.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi và tổ chức hướng dẫn, thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân phản ánh về Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP (đề b/c);
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TTNNĐ của Quốc hội;
- Tòa án NDTC; Viện Kiểm sát NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VH TTDL;
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam;
- Sở VH TTDL các tỉnh, thành phố;
- Bảo tàng và Ban quản lý di tích các tỉnh, thành phố;
- Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam;
- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Văn phòng CP; Website Chính phủ;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, Viện trực thuộc Bộ VH TTDL;
- Lưu: VP, Cục Di sản văn hóa (2), NKD (300).

**BỘ TRƯỞNG**

**Hoàng Tuấn Anh**